

KẾ HOẠCH DẪN TÀU

Ngày 05 tháng 6 năm 2025

- Kính gửi :
- Cảng vụ hàng hải Cần Thơ, Đại diện An Giang, Hậu Giang, Trà Vinh;
 - Cảng vụ hàng hải Kiên Giang, Đại diện Hòn Chông, Phú Quốc;
 - Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực IV;
 - Đại diện Thường Phước - Vĩnh Xương, Sa Đéc, Vĩnh Long;
 - Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III, Đại diện Mỹ Tho.

I. TÀU ĐẾN :

STT	Họ tên Hoa tiêu	Tên Tàu	Quốc tịch	Chiều dài	Mớn nước	GT	Cầu bến	Thời gian	ĐẠI LÝ	Ghi chú
1	P29(NHÂN)	CHETTHANABODI 2	VN	86.5	5	1590	ĐA - TN	07H00	MEKONG	ETA 22H00 - 04/06
2	P32(TÍN)	MINH PHU 89	VN	94.9	6.2	3384	ĐA - XMCTHG	10H00	AN HUNG	ETA 09H00 - 05/06
3	P5(HẢI A)	JPHIA	HILIPINE	73	3.5	494	ĐA - MT	09H00	DINH AN	ETA 09H00 - 05/06
4	P22(TRUNG)	HAI VIET 88	VN	89.7	5.8	2795	KNTN - XMAG	10H00	HAI VIET 88	ĐI TIẾP

II. TÀU ĐI :

STT	Họ tên Hoa tiêu	Tên Tàu	Quốc tịch	Chiều dài	Mớn nước	GT	Cầu bến	Thời gian	ĐẠI LÝ	Ghi chú
1	P28(HỌC) - THI	SAMUDRA JAYA 1/ SAMUDRA JAYA 2	MALAYSIA	28 / 96	1	299/4071	CHD - ĐA	06H00	LONG THANH	
2	P35(QUỐC)	TRONG TRUNG 89	VN	88.8	4.8	1830	PTMK - ĐA	09H00	LONG THANH	
3	P27(HẢI B)	NEW SUN GREEN 03	VN	99	4	3985	KNLS - ĐA	05H00	MEKONG	ĐI TIẾP
4	P20(LINH)	PHUONG NAM 169	VN	94	5.4	2858	KNLS - ĐA	06H00	PHU'ONG NAM	ĐI TIẾP
5	P36(NGUYỄN)	CHETTHANABODI 5	THAILAND	85	4	1995	KNLS - ĐA	06H00	MEKONG	ĐI TIẾP

III. TÀU DỜI :

STT	Họ tên Hoa tiêu	Tên Tàu	Quốc tịch	Chiều dài	Mớn nước	GT	Cầu bến	Thời gian	ĐẠI LÝ	Ghi chú
1	P34(ĐẠT)	HAI NAM 69	VN	79	5.2	1599	KNHNH - PTMK	09H00		

* TÌNH TRẠNG PHẠO LUÔNG

Cần Thơ, ngày 04 tháng 6 năm 2025

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG HOA TIÊU - PHƯƠNG TIỆN

CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU HÀNG HẢI MIỀN NAM - HOA TIÊU V

Đ. ĐINH THỦY - TP. CẦN THƠ

Châu Minh Quốc Huy